TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **563**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **557**/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc ***"Xin ly hôn"*** giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Phạm Văn C** - sinh năm 198X.

Nơi cư trú: Số A, ngõ B, đường T, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Chị Trần Thị D** - sinh năm 198X.

Nơi cư trú: Số A, ngõ B, đường T, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn C và chị Trần Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh C và chị D có 02 con chung là Phạm Thuỳ L, sinh ngày 22/4/2006 và Phạm Duy M sinh ngày 19/7/2008. Sau khi ly hôn anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M, chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C và chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất chung: Anh C và chị D xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

***- Về các khoản nợ chung*:** Anh C và chị D xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Văn C chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh C đã nộp theo biên lai số 0006782 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Hoàn trả anh Cường 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- UBND xã N
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên